

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **14/2021/HNGĐ-ST**  
Ngày 08-3-2021  
V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Xuân Bằng.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Thêu;
2. Ông Lại Đức Lợi.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Sáng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:**  
Bà Đỗ Thị Thái - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình, thụ lý số: 55/2020/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2020 về tranh chấp “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2021/QĐXXST-HNGĐ, ngày 08 tháng 01 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số: 09/2021/QĐ-ST, ngày 08 tháng 02 năm 2021, giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn: Chị Đoàn Thị H**, sinh năm 1980

Đăng ký hộ khẩu: Khu TA, thị trấn HN, huyện HH, tỉnh Thái Bình.

Địa chỉ hiện nay: Khu TX, thị trấn HN, huyện HH, tỉnh Thái Bình.

**2. Bị đơn: Anh Từ Ngọc T**, sinh năm 1975

Đăng ký hộ khẩu: Khu TA, thị trấn HN, huyện HH, tỉnh Thái Bình.

Địa chỉ hiện nay: Ở nước ngoài - Cộng hòa Liên bang Đức.

*(Anh T vắng mặt; chị H có đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt)*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Đoàn Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Đoàn Thị H và anh Từ Ngọc T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn HN, huyện HH, tỉnh Thái Bình ngày 26-5-2003. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hòa thuận hạnh phúc được 8 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng về quan điểm trong cuộc sống nên thường xuyên xảy ra cãi vã. Năm 2012, anh T đi lao động ở nước ngoài, chị H, anh T sống ly thân từ năm 2015 đến nay, không có quan hệ gì với nhau, sống bỏ mặc nhau muốn ai sống thế nào thì sống, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trở nên trầm trọng, anh T ở nước ngoài, nhưng chị H không biết địa chỉ cụ thể của anh T ở nước ngoài, chị H chỉ biết nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của anh T tại Việt Nam (khu TA, thị trấn HN, huyện HH, tỉnh Thái Bình). Nay chị H xác định T cảm vợ chồng giữa chị H và anh T không còn, chị H đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình giải quyết cho chị H được ly hôn với anh T; Về quan hệ con chung: Vợ chồng, chị H và anh T có 01 con chung là cháu Từ Ngọc VA, sinh ngày 01-10-2003, hiện nay con chung đang sống cùng chị H. Ly hôn chị xin được trực tiếp nuôi con chung, chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung, hiện chị H là lao động tự do thu nhập 10 triệu đồng/tháng. Về quan hệ tài sản: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

Tại biên bản xác minh ngày 04-11-2020 đối với bà Lê Thị H1, sinh năm 1945; địa chỉ: Khu TA, thị trấn HN, huyện HH, tỉnh Thái Bình, là mẹ đẻ anh T cung cấp: Bà là mẹ đẻ của anh T, chị H và anh T kết hôn và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn HN, huyện HH, tỉnh Thái Bình ngày 26-5-2003. Anh T hiện nay đang ở Cộng hòa Liên bang Đức, bà không biết địa chỉ cụ thể của anh T tại Đức, nhưng anh T vẫn thường xuyên liên lạc cho bà qua điện thoại. Sau khi được Tòa án giao nhận các văn bản tố tụng của Tòa án gửi cho anh T, bà đã thông báo cho anh T biết qua điện thoại và anh T đã nhờ bà và gia đình nhận các văn bản tố tụng của Tòa án để thông báo cho anh T qua điện thoại để anh T thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình. Chị H khởi kiện xin ly hôn với anh T, đề nghị Tòa án căn cứ vào quy định của pháp luật để giải quyết. Về con cái, vợ chồng anh T và chị H có 01 con chung là cháu Từ Ngọc VA, sinh ngày 01-10-2003, hiện nay cháu VA đang sinh sống cùng chị H, nếu anh T và chị H ly hôn đề nghị Tòa án căn cứ vào quy định của pháp luật để giải quyết. Về tài sản chung, chị Đoàn Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Theo thông tin của Cục quản lý xuất nhập cảnh Bộ Công an cung cấp cho Tòa án, thì bị đơn anh Từ Ngọc T đã xuất cảnh khỏi Việt Nam ngày 20-02-2019, hiện chưa có thông tin nhập cảnh về nước.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên - Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình phát biểu ý kiến. Trong quá trình thụ lý và giải quyết vụ án, những người tiến hành tố tụng và các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình 2014 chấp nhận yêu cầu xin ly

hôn của chị H; về quan hệ con chung: Giao con chung là cháu Từ Ngọc VA, sinh ngày 01-10-2003 cho chị Đoàn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chị H không yêu cầu cấp dưỡng nên không đặt ra giải quyết; về tài sản, chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng: Bị đơn anh Từ Ngọc T hiện đang ở nước ngoài - Cộng hòa Liên bang Đức, căn cứ khoản 3 Điều 35 và Điều 37 của Bộ luật Tố tụng Dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình. Chị H không biết địa chỉ của anh T nên không cung cấp được địa chỉ ở nước ngoài của anh T cho Tòa án, nhưng anh T vẫn liên lạc về cho mẹ đẻ của anh là bà Lê Thị H1 tại Việt Nam, bà H1 không biết được địa chỉ cụ thể của anh T ở nước ngoài nên không cung cấp được địa chỉ cho Tòa án. Tòa án đã tiến hành tổng đạt trực tiếp các văn bản tố tụng cho bà Lê Thị H1 để bà H1 thông báo cho anh T, yêu cầu anh T gửi lời khai của anh đối với yêu cầu xin ly hôn của chị H về cho Tòa án, Tòa án đã yêu cầu nhiều lần nhưng anh T không thực hiện. Do đó, coi đây là trường hợp anh T cố tình giấu địa chỉ. Tòa án đã giao giấy triệu tập, Quyết định đưa vụ án ra xét xử cho bà H1 (mẹ đẻ anh T), đồng thời niêm yết các văn bản tố tụng này tại nhà văn hóa khu TA, thị trấn HN và UBND thị trấn HN, huyện HH. Tại phiên tòa ngày 08/02/2021 anh T vắng mặt, Tòa án đã ra quyết định hoãn phiên tòa, ấn định thời gian mở lại phiên tòa, sau đó tiến hành tổng đạt, niêm yết các văn bản này theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa hôm nay anh T vẫn vắng mặt, chị H có đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 170; Điều 173; Điều 174; Điều 177; Điều 179 và Điều 227, khoản 1 Điều 228; khoản 1 Điều 238 và khoản 1 Điều 464 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn chị H và bị đơn anh T.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh T kết hôn trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn ngày 26-5-2003 tại Ủy ban nhân dân thị trấn HN, huyện HH, tỉnh Thái Bình là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hòa thuận hạnh phúc được 8 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân của mâu thuẫn là do bất đồng về quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng sống ly thân từ năm 2015 đến nay, không có quan hệ gì với nhau, không hỏi han quan tâm đến nhau, sống bỏ mặc nhau muốn ai sống thế nào thì sống. Nay chị H xác định T cảm vợ chồng giữa chị H và anh T không còn, chị H xin ly hôn anh T, điều đó chứng tỏ T trạng hôn nhân giữa chị H và anh T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H, áp dụng khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014, để chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Đoàn Thị H.

[3] Về quan hệ con chung: Chị H và anh T, vợ chồng có 01 là con chung là cháu Từ Ngọc VA, sinh ngày 01-10-2003, hiện nay con chung đang sinh sống cùng chị H. Ly hôn chị H đề nghị Tòa án giao con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện nay anh T đang cư trú tại Cộng hòa Liên bang Đức, chưa có điều kiện để nuôi con, chị H có sức khỏe, có lao động và có thu nhập, đủ điều kiện để nuôi con. Do đó, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu của chị Đoàn Thị H về việc được trực tiếp nuôi con chung. Hai bên có quyền đi lại chăm sóc giáo dục con chung, không ai được cản trở, các bên có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con khi cần thiết.

[4] Về tài sản chung: Chị Đoàn Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản, Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết về tài sản. Sau này các bên có yêu cầu Tòa án sẽ thụ lý giải quyết bằng một vụ án khác.

[5] Về án phí: Áp dụng Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội. Nguyên đơn chị Đoàn Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

[6] Về quyền kháng cáo: Chị Đoàn Thị H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn quy định tại điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, anh Từ Ngọc T có quyền kháng cáo trong thời hạn quy định tại khoản 2 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Áp dụng: Khoản 3 Điều 35, Điều 37, Điều 147, khoản 1 Điều 228, điểm a, b khoản 1 Điều 238, khoản 1 Điều 464, Điều 273 và khoản 2 Điều 479 Bộ luật Tố tụng Dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

2. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Đoàn Thị H được ly hôn anh Từ Ngọc T.

3. Về quan hệ con chung: Giao con chung là cháu Từ Ngọc VA, sinh ngày 01-10-2003 cho chị Đoàn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con không đặt ra giải quyết. Hai bên có quyền đi lại chăm sóc giáo dục con chung, không ai được cản trở, các bên có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con khi cần thiết.

**4.** Về quan hệ tài sản: Chị Đoàn Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản, không đặt ra giải quyết. Sau này các bên có yêu cầu Tòa án sẽ thụ lý giải quyết bằng một vụ án khác.

**5.** Về án phí: Chị Đoàn Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng chị H nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0009829, ngày 06-10-2020 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thái Bình thành tiền án phí.

**6.** Án xử công khai sơ thẩm, chị Đoàn Thị H vắng mặt và anh Từ Ngọc T vắng mặt. Chị Đoàn Thị H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án. Anh Từ Ngọc T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Cục THADS tỉnh Thái Bình;
- UBND thị trấn HN, huyện HH;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu HC-TP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ  
(Đã ký)**

**Trần Xuân Bằng**